

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Kiểm tra đánh giá mức độ chuẩn kiến thức kỹ năng được qui định trong chương trình Ngữ văn 9 cuối học kì I từ tuần 1 đến hết tuần 16 với mục đích đánh giá năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản của học sinh.
2. Năng lực
 - Đọc hiểu văn bản.
 - Xác định đúng vấn đề; trình bày các vấn đề một cách rõ ràng, chặt chẽ, khoa học.
 - Tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội và bài văn nghị luận văn học).
3. Phẩm chất
 - Chủ động, tích cực trong việc giải quyết vấn đề một cách hợp lí nhất.
 - Trung thực trong kiểm tra, cẩn thận và tự lực làm bài.

II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			TL	TL	TL	TL	
1	ĐỌC HIỂU	Truyện thơ	2	2	1		40%
2	VIẾT	Viết đoạn văn NLXH	1*	1*	1*	1*	20%
		Viết bài văn nghị luận văn học cảm nhận về nhân vật	1*	1*	1*	1*	40%
Tổng			1,50	2,50	5,00	1,00	100%
Tỉ lệ (%)			15%	25%	50%	10%	
Tỉ lệ chung			40%		60%		

III. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

STT	Tên chủ đề/Nội dung	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Nhận biết: + Thẻ loại: văn bản nghị luận, phương thức biểu đạt + Nhận biết câu ghép Thông hiểu: + Xác định cách dẫn trực tiếp + Giải thích cách dẫn trực tiếp Vận dụng thấp: Thể hiện quan điểm cá nhân. Lí giải vấn đề.	2TL	1TL	1TL	
2	Phần 2: Viết Viết đoạn văn nghị luận xã hội	Nhận biết - Xác định yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn nghị luận xã hội. - Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn nghị luận xã hội. Thông hiểu: - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Giới thiệu được vấn đề nghị luận trong bài viết. - Bàn bạc mở rộng - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận xã hội. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. - Cảm nhận, đánh giá, liên hệ từ ý nghĩa của ngữ liệu văn học. - Trình bày ý kiến, quan điểm, suy nghĩ, bài học... Vận dụng cao: - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. - Lời văn sinh động, giàu cảm xúc			1TL	

Viết bài văn NLVH	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận văn học. - Phương thức biểu đạt: Nghị luận kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm. - Vận dụng các kĩ năng, thao tác lập luận một cách nhuần nhuyễn, linh hoạt. - Thể hiện sâu sắc quan điểm, cá tính trong bài viết về vấn đề văn học. Thông hiểu: - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận. - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. - Trình bày được các giải pháp khả thi và có sức thuyết phục. Vận dụng cao: - Có sự sáng tạo về cách bày tỏ quan điểm, cách phân tích, chứng minh, dùng từ, diễn đạt,...biết so sánh đối chiếu để tăng sức thuyết phục - Lối văn sinh động, giàu cảm xúc				1TL*
Tỉ lệ (%)		10%	30%	40%	20%
Tỉ lệ chung		40%		60%	

Ninh Đông, ngày 22 tháng 12 năm 2024

DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

Võ Thị Thanh Thuý

Võ Thị Thanh Thuý

IV. ĐỀ KIỂM TRA

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

Có một lần tụ tập ăn uống cùng bạn bè, cô bạn tôi chẳng may làm đổ ly nước, hốt hoảng kêu lên: “Chết rồi, làm thế nào bây giờ”, cậu bạn ngồi cạnh bật cười: “Nước đổ mất rồi, còn làm thế nào được nữa, lau đi thôi!”. Câu chuyện trên chỉ là một tình huống nhỏ, nhưng lại mang đến một triết lý ít người hiểu thấu: ly nước bị hắt đổ là hiện thực, vậy hãy chấp nhận và lau sạch nó. Thế nhưng trong thực tế cuộc sống, không nhiều người có thể nắm bắt được triết lý này, khi ly nước bị đổ, nếu không tự oán trách thì họ sẽ chuyển sang tìm nguyên nhân, tự làm loạn suy nghĩ của mình, lãng phí thời gian và sức lực của bản thân, mà quên không làm một động tác đơn giản đó là lau sạch nó.

Chấp nhận hiện thực là một phần rất quan trọng nhưng cũng rất khó thực hiện trong cuộc sống. Dù bạn có thừa nhận hay không, cuộc sống vẫn biến mất không ngừng. Khi còn nhỏ, chúng ta sẽ mất đi răng sữa, lên trung học sẽ mất đi tuổi thơ, lớn thêm chút nữa thì mất đi mối tình đầu, mất đi tuổi thanh xuân, mất người thân, mất đi sức khỏe... Không mất đi thì sẽ không có tương lai. Mỗi lần đối diện với sự mất mát, nếu như chúng ta chỉ khư khư ôm lấy những kỷ ức từng có trong quá khứ, không muốn đối diện với thực tại, thì cuộc sống của chúng ta cũng chẳng thể tiến về phía trước, chúng ta sẽ bỏ lỡ rất nhiều điều tốt đẹp hơn trong tương lai. Sự đổi thay này là một môn học bắt buộc trong quá trình trưởng thành của đời người. Chỉ khi chấp nhận sự thay đổi diễn ra trước mắt, chúng ta mới có được cuộc sống mới mẻ hơn. Nếu như mãi khóc vì bỏ lỡ vàng dương, vậy bạn cũng sẽ bỏ lỡ bầu trời đầy sao. Nếu như bạn không thể ngừng khóc khi bỏ lỡ mặt trời, vậy xin hãy lau khô nước mắt, chờ đợi bầu trời đêm tràn ngập những ánh sao.

(Trích Sống chậm lại rồi mọi chuyện sẽ ổn thôi, Alpha book biên soạn, NXB Lao động xã hội, 2014, tr 27).

Câu 1. (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên?

Câu 2. (0,5 điểm): Tìm 1 câu ghép có trong đoạn trích trên?

Câu 3. (1,0 điểm): Theo tác giả, trong thực tế cuộc sống khi chẳng may làm đổ ly nước mọi người sẽ có cách ứng xử như thế nào?

Câu 4. (1,0 điểm): Xác định cách dẫn trực tiếp có trong đoạn trích trên và giải thích vì sao em xác định được như vậy?

Câu 5. (1,0 điểm): Em có đồng tình với câu nói: “ Không mất đi thì sẽ không có tương lai”. Nêu rõ lí do tại sao.

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 6. (2,0 điểm): Hãy viết 01 đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa câu văn: *Chỉ khi chấp nhận sự thay đổi diễn ra trước mắt, chúng ta mới có được cuộc sống mới mẻ hơn* được gọi ở phần Đọc Hiểu.

Câu 7. (4,0 điểm): Hãy viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện mà em yêu thích.

---HẾT---

(Đề có 01 trang, giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm)

V. HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	- Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản : Nghị luận	0,50
	2	- Tìm đúng 1 câu ghép có trong đoạn trích	0,50
ĐỌC HIỂU	3	Theo tác giả, trong thực tế cuộc sông khi chẳng may làm đổ ly nước mọi người sẽ có cách ứng xử: - Một số người : chấp nhận và lau sạch nó. - Đa số: Nếu không tự oán trách thì họ sẽ chuyển sang tìm nguyên nhân, tự làm loạn suy nghĩ của mình, lãng phí thời gian và sức lực của bản thân, mà quên không làm một động tác đơn giản đó là lau sạch nó.	0,25 0,75
	4	- Xác định cách dẫn trực tiếp - Giải thích: trích lại nguyên văn lời nói hay ý nghĩ của nhân vật và được đặt trong dấu ngoặc kép.	0,50 0,50
	5	Câu 4. Thí sinh có thể đồng tình/không đồng tình hoặc đồng tình một phần với câu nói: Không mất đi thì sẽ không có tương lai. Cần có lý giải lý do hợp lý, hợp tình, hợp chuẩn mực pháp luật và đạo đức. GỢI Ý: - Nếu đồng tình với câu nói: Quy luật cuộc sống là sự vận động không ngừng theo chiều hướng đi lên, tích cực. Những gì cũ kĩ, lạc hậu sẽ mất đi để thay vào đó là cái mới, cái tiến bộ... - Nếu không đồng tình: Tuy chúng ta chấp nhận sự mất đi của sự vật, hiện tượng để hướng về tương lai nhưng thực tế cuộc sống vẫn có những điều không thể mất đi. Những giá trị tinh thần mang tính vĩnh hằng như niềm tin, đạo lý, chân lý, lòng tốt... luôn tồn tại bền vững trước thời gian nghiệt ngã.	0,25 0,75
II.	6	* Giải thích vấn đề: - Thay đổi là sự chuyển biến, sự chuyển biến của bản thân, của người khác, hay của xã hội, chuyển biến về mặt vật chất hoặc tinh thần, sự chuyển biến tích cực; chấp nhận sự thay đổi diễn ra trước mắt là chấp nhận hiện tại đang xảy ra, biết quên những điều làm ta đau khổ; cuộc sống mới mẻ là cuộc sống đã hoàn toàn khác. => Ý cả câu: muốn có cuộc sống mới mẻ, tiến bộ, con người phải chấp nhận mọi sự thay đổi. * Bình luận, phân tích, chứng minh ý nghĩa câu nói: Vì sao “Chỉ khi chấp nhận sự thay đổi diễn ra trước mắt, chúng ta mới có được cuộc sống mới mẻ hơn”. + <i>Thay đổi là một quá trình mà mọi thứ xảy ra không lặp lại chu trình tuần hoàn củaban đầu. Nó diễn ra liên tục, mọi nơi, mọi thời điểm, đòi hỏi con người cần phải thích ứng nhanh chóng.</i> + Không phải mọi thứ thay đổi đều được dễ dàng chấp nhận. Chính tư tưởng lạc hậu, bảo thủ, trì trệ...là những rào cản lớn nhất để sự thay đổi khó có thể diễn ra. + Nhờ có chấp nhận sự thay đổi mà con người trở nên năng động, sáng suốt để tìm ra hướng đi mới, cách làm mới phù hợp với sự tiến bộ của xã hội, làm cho cuộc sống của mình và của mọi người sẽ trở nên mới mẻ, tốt đẹp hơn. * Bàn bạc mở rộng: - Chấp nhận sự thay đổi nhưng phải có lập trường vững vàng, tránh bị dao động, lung lay tư tưởng để chạy theo sự thay đổi với chiều hướng xấu. - Dẫn chứng: Nhà văn “phù thủy” J.K. Rowling: Trước khi trở thành nhà văn được nhiều người yêu thích, Rowling là một phụ nữ thất nghiệp, ly	0,50 0,25 0,50

	hôn và nuôi con bằng trợ cấp xã hội. Nhưng bà chấp nhận thực tế, với nghị lực phi thường, bà đã nỗ lực thay đổi và đã mang đến 7 tập Harry Potter đến với thế giới. Sau đó Rowling nổi tiếng khắp thế giới và là người đầu tiên trở thành tỷ phú nhờ viết sách. - Phê phán những người có thái độ cực đoan bảo thủ, không biết chấp nhận sự thật... * Kết thúc vấn đề : Là tuổi trẻ, mỗi người phải hiểu được giá trị của sự thay đổi. Để từ đó, xác định cho mình thái độ sống tích cực, lạc quan, tin tưởng. <i>(Nếu HS diễn đạt khác mà đúng ý, vẫn cho đủ điểm.)</i>	0,50
		0,25
Bài nghị luận văn học	Yêu cầu hình thức, kĩ năng:	0,25
	- Học sinh biết tạo lập một bài văn nghị luận văn học đảm bảo đủ cấu trúc 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.	
	Yêu cầu về nội dung kiến thức:	0,25
	- Xác định được đúng vấn đề nghị luận: tác phẩm truyện	
	- Triển khai vấn đề nghị luận: Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.	
	- HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:	
	I. Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích và vấn đề cần nghị luận (một phương diện nội dung, nghệ thuật...)	0,25
	I. Thân bài: Dù là dạng bài nào, học sinh cũng cần đảm bảo đủ ba luận điểm cơ bản sau:	
	* Luận điểm 1: Khái quát chung	0,50
	- Nêu hoàn cảnh sáng tác, giá trị nội dung khái quát của tác phẩm. - Hoặc là nêu vị trí, dẫn dắt nội dung tác phẩm đến nội dung của đoạn trích.	
	* Luận điểm 2: Làm rõ vấn đề nghị luận	1,00
	- Phân tích, làm sáng tỏ vấn đề nghị luận theo yêu cầu của đề. Chia vấn đề thành các luận điểm và lấy các chi tiết, hình ảnh, nhân vật để làm sáng tỏ cho luận điểm. - Hoặc là phân tích, cảm nhận, bình luận về một vấn đề trong phạm vi của một đoạn trích.	0,50
	* Luận điểm 3: Đánh giá chung (bình luận)	0,50
	Đánh giá khái quát về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích hoặc của tác phẩm.	
	I. Kết bài:	0,50
	- Khái quát, khẳng định vấn đề nghị luận. - Liên hệ bản thân.	
	Sáng tạo:	0,25
	- Bài viết có luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, diễn đạt trong sáng, bài viết thể hiện được sự sáng tạo, độc đáo riêng. - Chữ viết sạch đẹp, rõ ràng, văn phong lưu loát; không mắc lỗi	

	chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu.	
--	---------------------------------	--

Căn cứ vào khung điểm và thực tế bài làm của học sinh, giáo viên linh hoạt định điểm sát với từng phần, đảm bảo đánh giá đúng trình độ của học sinh, không đếm ý cho điểm. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, giàu cảm xúc, diễn đạt tốt.

Ninh Đông, ngày 22 tháng 12 năm 2024

DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

Võ Thị Thanh Thuý

Võ Thị Thanh Thuý